BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129

Mã lớp học phần: MH110212901 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng - (02012)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** A1.11

Giám thị 1: Phan Thành Tưởng Ký tên: TT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện	Ân	16/04/2001		5	Năm	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí	Cảnh	08/05/2001		7	Bảy	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân	Diễn	30/10/2001		5	Năm	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật	Duy	14/01/2000		5	Năm	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành	Đạt	29/4/2001		5	Năm	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh	Hòa	08/12/2001		5	Năm	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức	Khải	25/07/2001		5	Năm	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức	Khôi	03/04/2001		5	Năm	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành	Lâm	05/02/2001		6	Sáu	C21CK	Nợ HP
10	1910040019	Võ Hoàng	Mãi	10/05/2001		6	Sáu	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo	Ngọc	01/01/2001		7	Bảy	C21CK	
12	1910040004	Trần Vũ	Nguyên	15/08/2001		5	Năm	C21CK	
13	1910040005	Nguyễn Quốc	Qui	21/12/2001		8	Tám	C21CK	
14	1910040013	Phạm Ngọc	Tài	28/12/2001		5	Năm	C21CK	
15	1910040020	Bùi Thanh	Tâm	18/06/2001		5	Năm	C21CK	
16	1910040030	Trương Tuấn	Thành	24/07/2001		5	Năm	C21CK	
17	1910040011	Nguyễn Văn	Thắng	23/04/2001		7	Bảy	C21CK	
18	1910040027	Nguyễn Nguyên	Thi	03/12/2001		7	Bảy	C21CK	
19	1910040028	Bùi Trung	Tính	29/10/2001		5	Năm	C21CK	
20	1910040014	Lý Đình	Trọng	04/01/2001		5	Năm	C21CK	Nợ HP
21	1910040012	Đặng Ngọc Anh	Trung	26/07/2001		5	Năm	C21CK	
22	1910040016	Trần Quốc	Trung	29/09/2001		6	Sáu	C21CK	
23	1910040021	Nguyễn Minh	Trường	24/05/2001		6	Sáu	C21CK	
24	1910040010	Trương Thanh	Tuấn	05/12/2001		5	Năm	C21CK	
25	1910030007	Phan Hửu	Vinh	17/08/2001		6	Sáu	C21CK	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 25 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 25 / 25 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 25 / _____ **Tỷ lệ đạt:** 100 %

Ngày in: 09:29 15/05/2020

Ngày 14 tháng 5 năm 2020

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tường

Ngày 22 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

TRƯ

KH

Ngày in: 09:29 15/05/2020

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Giám thị 1: Phan Thành Tưởng Ký tên: Tg
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ôn học : Cơ ứng dụng - MH1102129
ã lớp học phần: MH110212901 Số tín chỉ: 3
iảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng - (02012)
gày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.11

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện	Ân	16/04/2001		5	Năm	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí	Cảnh	08/05/2001		7	Bảy	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân	Diễn	30/10/2001		5	Năm	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật	Duy	14/01/2000		5	Năm	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành	Đạt	29/4/2001		5	Năm	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh	Hòa	08/12/2001		5	Năm	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức	Khải	25/07/2001		5	Năm	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức	Khôi	03/04/2001		5	Năm	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành	Lâm	05/02/2001		5	Năm	C21CK	Nợ HP
10	1910040019	Võ Hoàng	Mãi	10/05/2001		6	Sáu	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo	Ngọc	01/01/2001		7	Bảy	C21CK	
12	1910040004	Trần Vũ	Nguyên	15/08/2001		5	Năm	C21CK	
13	1910040005	Nguyễn Quốc	Qui	21/12/2001		8	Tám	C21CK	
14	1910040013	Phạm Ngọc	Tài	28/12/2001		5	Năm	C21CK	
15	1910040020	Bùi Thanh	Tâm	18/06/2001		5	Năm	C21CK	
16	1910040030	Trương Tuấn	Thành	24/07/2001		5	Năm	C21CK	
17	1910040011	Nguyễn Văn	Thắng	23/04/2001		6	Sáu	C21CK	
18	1910040027	Nguyễn Nguyên	Thi	03/12/2001		6	Sáu	C21CK	
19	1910040028	Bùi Trung	Tính	29/10/2001		5	Năm	C21CK	
20	1910040014	Lý Đình	Trọng	04/01/2001		5	Năm	C21CK	Nợ HP
21	1910040012	Đặng Ngọc Anh	Trung	26/07/2001		5	Năm	C21CK	
22	1910040016	Trần Quốc	Trung	29/09/2001		6	Sáu	C21CK	
23	1910040021	Nguyễn Minh	Trường	24/05/2001		6	Sáu	C21CK	
24	1910040010	Trương Thanh	Tuấn	05/12/2001		5	Năm	C21CK	
25	1910030007	Phan Hửu	Vinh	17/08/2001		5	Năm	C21CK	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 25 / 25 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 25 / _____ **Tỷ lệ đạt:** 100 %

Ngày in: 09:29 15/05/2020

Ngày 22 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 tháng 5 năm 2020

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tường

TRƯ

KH

Ngày in: 09:29 15/05/2020

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2019-2020

Môn học : Cơ ứng dụng - MH1102129
Mã lớp học phần: MH110212901 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tưởng
Ngày thi: 10/06/2020 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: A1.12**

Giám thị 1: Phan th. Tươn Ký tên:
Giám thị 2: Ng Tiến Dũng Ký tên:
Giám thị 3: Trần Thị Mỹ Ký tên:
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện	**Ân**	16/04/2001			5	Năm	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí	**Cảnh**	08/05/2001			5	Năm	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân	**Diễn**	30/10/2001			6	Sáu	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật	**Duy**	14/01/2000			5	Năm	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành	**Đạt**	29/4/2001			5	Năm	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh	**Hòa**	08/12/2001			5	Năm	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức	**Khải**	25/07/2001			5	Năm	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức	**Khôi**	03/04/2001			5	Năm	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành	**Lâm**	05/02/2001			6	Sáu	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng	**Mãi**	10/05/2001			6	Sáu	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo	**Ngọc**	01/01/2001			5	Năm	C21CK	
12	1910040004	Trần Vũ	**Nguyên**	15/08/2001			5	Năm	C21CK	
13	1910040005	Nguyễn Quốc	**Qui**	21/12/2001			8	Tám	C21CK	
14	1910040013	Phạm Ngọc	**Tài**	28/12/2001			5	Năm	C21CK	
15	1910040020	Bùi Thanh	**Tâm**	18/06/2001			5	Năm	C21CK	
16	1910040030	Trương Tuấn	**Thành**	24/07/2001			5	Năm	C21CK	
17	1910040011	Nguyễn Văn	**Thắng**	23/04/2001			6	Sáu	C21CK	
18	1910040027	Nguyễn Nguyên	**Thi**	03/12/2001			5	Năm	C21CK	
19	1910040028	Bùi Trung	**Tính**	29/10/2001			5	Năm	C21CK	
20	1910040012	Đặng Ngọc Anh	**Trung**	26/07/2001			5	Năm	C21CK	
21	1910040016	Trần Quốc	**Trung**	29/09/2001			5	Năm	C21CK	
22	1910040021	Nguyễn Minh	**Trường**	24/05/2001			5	Năm	C21CK	
23	1910040010	Trương Thanh	**Tuấn**	05/12/2001			5	Năm	C21CK	
24	1910030007	Phan Hửu	**Vinh**	17/08/2001			5	Năm	C21CK	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 24 / 24 .

Số sinh viên đạt: 24 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 22 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 tháng 6 năm 2020

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tường

TRƯỜN

KHẢ